

Mục lục Chương V

- I. Giới thiệu.
- II. Phạm vi công việc.
- III. Báo cáo và thời gian thực hiện.
- IV. Kinh nghiệm và nhân sự thực hiện của nhà thầu.
- V. Trách nhiệm của chủ đầu tư.
- VI. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu.
- VII. Bảng giá chi tiết.
- VIII. Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng.
- IX. Mẫu cam kết về đấu thầu trước

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

**Cơ sở pháp lý:*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024 (sau đây gọi là Luật số 57/2024/QH15);

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Theo đó, Luật số 57/2024/QH15 quy định về đấu thầu trước tại khoản 14 Điều 4 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung Điều 42 như sau:

“Điều 42. Đấu thầu trước

1. Đấu thầu trước là việc thực hiện trước một số thủ tục trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài được ký kết đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài hoặc trước khi dự án được phê duyệt đầu tư nhằm mục đích



đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, trừ gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án.

2. Gói thầu có thể thực hiện đấu thầu trước bao gồm:

a) Gói thầu mua sắm hàng hóa đã xác định rõ phạm vi cung cấp, yêu cầu kỹ thuật;

b) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, di dời công trình hạ tầng, kỹ thuật, rà phá bom mìn, vật nổ, quy hoạch, tái định cư;

c) Gói thầu tư vấn quản lý dự án cho các phần công việc thực hiện sau khi dự án được phê duyệt, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, giám sát thi công;

d) Gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài có yêu cầu đấu thầu trước theo quy định ràng buộc của nhà tài trợ. Trường hợp nhà tài trợ không quy định thì các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài có thể thực hiện đấu thầu trước theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

3. Đối với gói thầu quy định tại khoản 2 Điều này, các thủ tục được thực hiện trước khi dự án được phê duyệt hoặc trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài bao gồm:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

b) Xác định danh sách ngân (nếu có);

c) Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu;

d) Đánh giá hồ sơ dự thầu;

đ) Xét duyệt trúng thầu, xác định nhà thầu trúng thầu.

Việc ký kết hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư; đối với gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, việc ký kết hợp đồng có thể thực hiện trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài theo quy định của nhà tài trợ nước ngoài nhưng phải sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.

4. Đối với gói thầu đấu thầu trước, **nhà thầu không phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu** quy định tại Điều 14 của Luật này nhưng phải cam kết trong hồ sơ dự thầu về trách nhiệm tham dự thầu.

5. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu phải xác định rõ trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư trong việc thực hiện đấu thầu trước theo quy định tại Điều này. **Trường hợp dự án không được phê duyệt hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài không được ký kết mà không thể bố trí nguồn vốn khác thì chủ đầu tư hủy thầu và không phải bồi hoàn chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.**

6. Chủ đầu tư, người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án có thể hình thành gói thầu bao gồm một hoặc một số công việc: khảo sát xây dựng, lập

báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lập quy hoạch chi tiết xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, giám sát thi công để tổ chức lựa chọn nhà thầu. Các công việc lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, giám sát thi công chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt.

7. Các hoạt động quy định tại Điều này được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật này. Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu đấu thầu trước không phải căn cứ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này.”

Ban QLDA Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thực hiện đấu thầu trước các gói thầu tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra giai đoạn lập TKKT-DTXDCT, TKBVTC đối với các dự án đã có nhà thầu tư vấn giai đoạn lập BCNCKT ĐTXD (không chờ BCNCKT ĐTXD được phê duyệt; thực hiện đến bước phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ ký hợp đồng sau khi dự án được phê duyệt đầu tư). Trường hợp sau khi BCNCKT ĐTXD được phê duyệt, Ban ALĐ không có nhu cầu triển khai công tác tư vấn thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC thì Ban ALĐ sẽ cắt giảm phần công việc này và không phải bồi hoàn chi phí liên quan cho nhà thầu.

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1 Mô tả khái quát Trạm 220 kV Cần Giờ

- Tên dự án: Trạm 220 kV Cần Giờ.
- Người quyết định đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ĐTXD của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Địa điểm xây dựng: tại trạm biến áp 110kV Cần Giờ hiện hữu, xã Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh.
- Nhóm công trình; loại và cấp công trình: nhóm B, Công trình năng lượng cấp I thuộc loại công trình công nghiệp.
- Quy mô dự án: Xây dựng mới Trạm 220kV Cần Giờ sử dụng công nghệ GIS vận hành trong nhà (phù hợp với môi trường gần biển) với khối lượng chính như sau
 - + Xây dựng mới nhà điều hành để lắp đặt thiết bị GIS 220kV, GIS 110kV.
 - + Công suất: 02x250MVA.
 - + Phần ngăn lộ 220kV:
 - ☞ Số lượng ngăn đường dây 220kV: 06 ngăn. Trong đó: 02 ngăn đường dây 220kV đi TBA 220kV Nam Hiệp Phước (đường dây 220kV Cần Giờ □ Rẽ Phú Mỹ - Nam Hiệp Phước); 02 ngăn đường dây 220kV đi TBA 220kV Nhà Bè (đường dây 220kV Nhà Bè – An Nghĩa - Cần Giờ) và dự phòng 02 ngăn

lộ đường dây 220kV đi TBA 220kV cấp điện cho dự án Khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ (theo thông báo số 1040/TB-SCT ngày 05/8/2025 của Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh).

☞ Ngăn lộ MBA 220kV: 02 ngăn (dự phòng vị trí cho 01 ngăn MBA 220kV).

☞ Ngăn máy cắt liên lạc: 01 ngăn.

☞ Ngăn biến điện áp 2 thanh cái 220kV: 01 ngăn.

☞ Sơ đồ đấu nối: Với số lượng ngăn 220kV của trạm > 4 nên sử dụng sơ đồ 02 thanh cái có máy cắt liên lạc cho phía 220kV.

+ Phần ngăn lộ 110kV:

☞ Số lượng ngăn đường dây 110kV: 10 ngăn. Trong đó: dự kiến: 02 ngăn lộ 110kV cấp điện cho TBA 110kV Đô thị Cần Giờ 1; 02 ngăn lộ 110kV cấp điện cho TBA 110kV Cảng trung chuyển Quốc tế Cần Giờ; 02 ngăn lộ 110kV cấp điện cho TBA 110kV Logistic Kho Cảng Cần Giờ 1; 02 ngăn đường dây 110kV đi TBA 220kV Nhà Bè (đường dây 110kV Nhà Bè – An Nghĩa - Cần Giờ); 02 ngăn Xuất tuyến 110 kV trạm 220 kV Cần Giờ (theo văn bản 4517/EVNHCMC-KH+KT ngày 11/9/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh).

☞ Ngăn máy cắt liên lạc: 01 ngăn.

☞ Ngăn biến điện áp 2 thanh cái 220kV: 01 ngăn.

☞ Sơ đồ đấu nối: Với số lượng ngăn 110kV của trạm > 4 nên sử dụng sơ đồ 02 thanh cái có máy cắt liên lạc cho phía 110kV.

+ Xây dựng móng cho 02 MBA 250MVA.

+ Lắp đặt thiết bị GIS 220kV.

+ Lắp đặt thiết bị GIS 110kV.

+ Lắp đặt hệ thống điều khiển, bảo vệ cho các thiết bị phía 220kV và 110kV.

+ Lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc và SCADA.

+ Lắp đặt hệ thống điện tự dùng AC/DC (có trang bị hệ thống giám sát chạm đất DC online).

+ Lắp đặt hệ thống PCCC.

+ Xây dựng hồ thu dầu cho 02 máy biến áp 250MVA.

+ Xây dựng đường nội bộ.

+ Lắp đặt hệ thống thoát nước của trạm.

+ Hệ thống tiếp địa cho trạm.

+ Hệ thống chiếu sáng trạm.

Handwritten signature

- + Hệ thống camera quan sát và hệ thống chống đột nhập.
- + Các hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh.
- + Phương thức đóng điện và trị số rơ le bảo vệ.
- + Các hạng mục liên quan khác nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành Trạm 220kV Cần Giờ.

1.2 Mô tả khái quát Dự án Trạm biến áp 220kV Quận 9 và đường dây đấu nối

- Tên dự án: Trạm biến áp 220kV Quận 9 và đường dây đấu nối.
- Người quyết định đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ĐTXD của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Địa điểm xây dựng: TP. Hồ Chí Minh.
- Nhóm công trình; loại và cấp công trình: nhóm B, Công trình năng lượng cấp I thuộc loại công trình công nghiệp.
- Quy mô dự án:
 - + Phần trạm biến áp:
 - ☞ Đầu tư 02 máy biến áp 220/110 kV với tổng công suất 500 MVA (2 x 250 MVA), sử dụng công nghệ GIS trong nhà.
 - ☞ Đầu tư 02 máy biến áp 110/22 kV với tổng công suất 126 MVA (2 x 63 MVA), sử dụng công nghệ GIS trong nhà.
 - + Phần đường dây đấu nối 220 kV:
 - ☞ Xây mới 04 mạch đường dây 220 kV có chiều dài 5 km.
 - + Phần thiết bị GIS:
 - ☞ Phía 220 kV: Đầu tư 04 ngăn đường dây (đấu nối chuyển tiếp trên đường dây Long Thành- Công Nghệ Cao) và 02 ngăn MBA 220 kV, dự phòng vị trí cho 02 ngăn đường dây và 01 ngăn MBA.
 - ☞ Phía 110 kV: Đầu tư 08 ngăn đường dây (02 ngăn đường dây đến trạm VinCity, 04 ngăn đường dây đấu nối chuyển tiếp đường dây 110 kV Cát Lái – Intel và 02 ngăn đường dây đến trạm 110 kV Long Bình), dự phòng vị trí cho 04 ngăn đường dây và 01 ngăn MBA.
 - + Cấp điện áp: 220/110/22kV.
 - + Công nghệ: GIS.

1.3 Mô tả khái quát Dự án Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đấu nối

- Tên dự án: Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đấu nối.
- Người quyết định đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH.
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ĐTXD của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh.
- Địa điểm xây dựng: xã Nhuận Đức, xã Tân An Hội, xã Thái Mỹ, TP Hồ Chí Minh.
- Nhóm công trình; loại và cấp công trình: nhóm B, Công trình năng lượng cấp I thuộc loại công trình công nghiệp.

- Quy mô dự án:

xã Tân An Hội, xã Thái Mỹ, TP Hồ Chí Minh.

Quy mô dự án:

+ Phần Trạm: Đầu tư xây dựng “Trạm 220kV Tây Bắc Củ Chi” công suất 1x250MVA, sử dụng công nghệ GIS trong nhà.

+ Phần đường dây đấu nối 220kV: “Xây mới mới Tây Bắc Củ Chi – Củ Chi 500kV”: đường dây chiều dài 2x12km từ TBA 500kV Củ Chi (điểm đầu) đến TBA 220kV Tây Bắc Củ Chi (điểm cuối). Về tiết diện dây dẫn, Nhà thầu tư vấn sẽ tính toán phù hợp theo công suất trạm.

+ Phần thiết bị GIS:

☞ Phía 220kV: đầu tư 06 ngăn đường dây (bao gồm 02 ngăn đường dây từ TBA 500kV Củ Chi (điểm đầu) đến TBA 220kV Tây Bắc Củ Chi (điểm cuối), dự phòng 02 ngăn đường dây đấu rẽ nhánh trên đường dây TBA 500kV Đức Hòa – Đức Hòa 1 và 02 ngăn lộ tổng 220kV máy biến áp).

☞ Phía 110kV: đầu tư 10 ngăn đường dây (bao gồm dự phòng 04 ngăn đường dây đấu nối chuyển tiếp trên 02 mạch đường dây Đức Hòa 1 – Tân Phú Trung, dự phòng 02 ngăn đường dây đấu nối TBA 110kV Phước Hiệp, 02 ngăn dự phòng trong tương lai và 02 ngăn lộ tổng 110kV máy biến áp).

2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC cho 05 dự án Trạm biến áp 110kV.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.

- Phạm vi công việc của gói thầu: Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC (bao gồm BIM) cho các dự án trạm 220kV (Trạm 220 kV Cần Giờ; Trạm

THÀNH
HÀN L
CƠ Đ
PHỐ
MINH
951119

M

biến áp 220kV Quận 9 và đường dây đầu nối, Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đầu nối).

3. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Mục tiêu của Chủ đầu tư là lựa chọn một nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm tra có năng lực và kinh nghiệm cùng với một đề xuất về tài chính phù hợp với các yêu cầu của gói thầu để thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC cho đến khi được duyệt.

II. Phạm vi công việc

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc:

Tư vấn thẩm tra BCNCKT, TMĐT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC (bao gồm BIM) cho các dự án trạm 220kV (Trạm 220 kV Cần Giờ; Trạm biến áp 220kV Quận 9 và đường dây đầu nối, Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đầu nối) bao gồm nội dung thẩm tra theo quy định tại khoản 25, khoản 26 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Quyết định số 5679/QĐ-EVNHCMC ngày 31/10/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành “Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện từ 110kV đến 220kV áp dụng trong Tổng công ty Điện lực TP.HCM” và điểm b, khoản 4, điều 8 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Ngoài ra, nhà thầu thực hiện thẩm tra trên module thẩm tra điện tử của chương trình quản lý đầu tư xây dựng (IMIS) theo văn bản số 1760/EVN-ĐT ngày 02/4/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và văn bản số 1443/EVNHCMC-ĐT ngày 22/4/2024 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM.

Nhà thầu có trách nhiệm trang bị sim CA cho nhân sự (theo hợp đồng) để thực hiện ký số trên Chương trình quản lý đầu tư xây dựng IMIS.

Nhà thầu chịu trách nhiệm kiểm tra việc tư vấn thiết kế thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý (các hồ sơ thỏa thuận vị trí, hồ sơ đầu nối hạ tầng kỹ thuật, thỏa thuận phương án cắt điện, công tác xin ý kiến PCCC, thỏa thuận môi trường, báo cáo chuyên ngành, đủ điều kiện xin cấp phép xây dựng...) đảm bảo hồ sơ BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC khi trình duyệt đầy đủ pháp lý theo quy định hiện hành của EVNHCMC, EVN và quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải chủ động và chịu các chi phí để thực hiện hoàn tất các công việc liên quan với đối tác thứ ba hoặc cấp có thẩm quyền.

Trong trường hợp điều chỉnh BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC, nhà thầu phải thực hiện thẩm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC điều chỉnh mà không phát sinh thêm chi phí.

+ Giá gói thầu theo KHLCNT: **4.301.917.779 đồng.**

+ Nguồn vốn: Vốn ĐTXD của EVNHCMC.

- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (trong nước, qua mạng).
- + Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- + Loại hợp đồng: Trọn gói.
- + Thời gian thực hiện gói thầu: **22 ngày**, trong đó:

- Tư vấn thẩm tra BCNCKT ĐTXD, kể từ ngày nhà thầu tư vấn nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư: 15 ngày.
- Tư vấn thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC, kể từ ngày nhà thầu tư vấn nhận được văn bản đề nghị của Chủ đầu tư: 07 ngày.

2. Mô tả nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Thời gian thực hiện gói thầu: 22 ngày, trong đó thời gian thẩm tra BCNCKT cho từng dự án là 15 ngày, thời gian thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC từng dự án là 07 ngày.

3.2. Các yêu cầu về quy định thẩm tra:

a) Thẩm tra BCNCKT, TKKT và TKBVTC:

- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.
- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế.
- Sự đáp ứng yêu cầu của BCNCKT, TKKT và TKBVTC với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
- Sự phù hợp của BCNCKT, TKKT và TKBVTC với yêu cầu và dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
- Sự phù hợp khả thi của BCNCKT, TKKT và TKBVTC với thiết kế cơ sở.
- Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án gồm ĐTXDCT, tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.
- Các công việc khác quy định tại khoản 25, khoản 26 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và điểm b, khoản 4, điều 8 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

b) Thẩm tra TMĐT, ĐTXDCT:

- Kiểm tra sự phù hợp khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị trong dự toán so với khối lượng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng.
- Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức dự toán, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình.
- Việc lập TMĐT, ĐTXDCT, sự phù hợp của giá trị ĐTXDCT với giá trị TMĐT xây dựng, xác định giá trị ĐTXDCT, phù hợp các quy định hiện hành.



- Xác định giá trị TMDT, dự toán xây dựng công trình sau thẩm định và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng để cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: kể từ ngày khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Tư vấn sẽ thực hiện dịch vụ từ khi hợp đồng có hiệu lực.
- Bên B phải nộp cho Bên A 08 bộ Báo cáo và Thư quản lý (nếu có) với thời gian như sau:

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: 22 ngày, trong đó thời gian thẩm tra BCNCKT cho từng dự án là 15 ngày, thời gian thẩm tra TKKT-DTXDCT, TKBVTC từng dự án là 07 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo quy định tại Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 - Mẫu hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

2. Chủ đầu tư chỉ định ông Trần Văn Toàn – Giám đốc Ban QLDA Lưới điện TP.HCM là đại diện của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

3. Chủ đầu tư và đại diện Chủ đầu tư sẽ thanh toán chi phí theo dự toán được duyệt cho nhà thầu tư vấn đối với các công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng.

4. Giám sát, kiểm tra tư vấn thực hiện công việc.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

6. Tổ chức thẩm tra chủ trì và phối hợp với tư vấn trình duyệt các hồ sơ.

7. Sau khi tư vấn giao nộp hồ sơ các báo cáo và hiệu chỉnh theo các ý kiến góp ý của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có trách nhiệm trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VI. Tài liệu chứng minh Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo quy định tại Chương III của E-HSMT.

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây để chứng minh đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III E-HSMT:

(1) Bản cam kết về trách nhiệm tham dự thầu và thực hiện hợp đồng sau khi ký hợp đồng (dự án được phê duyệt đầu tư).

(2) Tài liệu chứng minh tính hợp lệ:

- Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế năm 2025;
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (lĩnh vực thiết kế hoặc thẩm tra thiết kế công trình - hạng I) còn hiệu lực, loại công trình phù hợp với tính chất gói thầu.

(3) Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu theo bảng kê khai Mẫu số 4:

- Các hợp đồng đã thực hiện cho gói thầu tương tự.
- Các tài liệu chứng minh dịch vụ tư vấn đã hoàn thành: Biên bản nghiệm thu công tác tư vấn hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc các tài liệu tương đương.
- Tài liệu chứng minh sản phẩm tư vấn được thiết kế hoặc thẩm tra đã được phê duyệt (Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư, hoặc giấy xác nhận của Chủ đầu tư, hoặc tài liệu tương đương); tài liệu chứng minh tổng dự toán/dự toán đã được duyệt (quyết định phê duyệt của chủ đầu tư hoặc Giấy xác nhận hoàn thành công trình của chủ đầu tư hoặc tài liệu tương đương).

(4) Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của Chuyên gia tư vấn theo bảng kê khai Mẫu số 7:

- Văn bằng tốt nghiệp; chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia.
- Tài liệu chứng minh chuyên gia tư vấn có tham gia thực hiện công tác tư vấn (giấy xác nhận của chủ đầu tư hoặc các tài liệu liên quan đến sản phẩm tư vấn có chữ ký của chuyên gia được đề cử (có xác nhận của Chủ đầu tư) hoặc tài liệu tương đương khác (có xác nhận của Chủ đầu tư) hoặc các tài liệu tương đương.
- Tài liệu chứng minh quy mô công trình: Quyết định phê duyệt thiết kế, bản vẽ, hoặc tài liệu tương đương.
- Tài liệu chứng minh sản phẩm tư vấn đã được phê duyệt: Quyết định phê duyệt sản phẩm tư vấn thiết kế hoặc thẩm tra (BCNCKT, TKKT và TKBVTC) hoặc Giấy xác nhận của chủ đầu tư.
- Các tài liệu khác (nếu có) để chứng minh chuyên gia tư vấn đáp ứng các yêu cầu của Chương III E-HSMT.

(5) Tài liệu chứng minh bản quyền phần mềm:

- Phần mềm Microsoft Office hoặc tương đương.
- Phần mềm SAP hoặc ETABS hoặc tương đương.
- Phần mềm Autocad hoặc tương đương.

VII. Bảng giá chi tiết:

Nhà thầu phải chào Bảng giá chi tiết theo bảng quy định dưới đây và phải cung cấp bảng chào giá chi tiết này trong quá trình thương thảo trước khi trình kết quả lựa chọn nhà thầu để làm cơ sở đưa vào hợp đồng, xử lý phát sinh sau này (nếu có) và xử lý hợp đồng (thưởng phạt hợp đồng):

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế
1	Chi phí tư vấn thẩm tra	Lô	1				



TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế
	BCNCKT dự án Trạm 220 kV Cần Giờ (nhà thầu không được chào vượt quá 423.619.194 đồng)						
2	Chi phí tư vấn thẩm tra TKKT-DTXDCT dự án Trạm 220 kV Cần Giờ (nhà thầu không được chào vượt quá 317.244.946 đồng)	Lô	1				
3	Chi phí tư vấn thẩm tra TKBVTC dự án Trạm 220 kV Cần Giờ (nhà thầu không được chào vượt quá 58.808.993 đồng)	Lô	1				
4	Chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT (phần Trạm biến áp) dự án Trạm biến áp 220 kV Quận 9 và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 368.271.467 đồng)	Lô	1				
5	Chi phí tư vấn thẩm tra TKKT-DTXDCT (phần Trạm biến áp) dự án Trạm biến áp 220 kV Quận 9 và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 138.033.375 đồng)	Lô	1				



TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế
6	Chi phí tư vấn thẩm tra TKBVTC (phần Trạm biến áp) dự án Trạm biến áp 220 kV Quận 9 và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 25.890.618 đồng)	Lô	1				
7	Chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT (phần đường dây đầu nối) dự án Trạm biến áp 220 kV Quận 9 và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 579.500.342 đồng)	Lô	1				
8	Chi phí tư vấn thẩm tra TKBVTC-DTXDCT (phần đường dây đầu nối) dự án Trạm biến áp 220 kV Quận 9 và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 1.325.849.701 đồng)	Lô	1				
9	Chi phí tư vấn thẩm tra BCNCKT dự án Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 483.936.562 đồng)	Lô	1				
10	Chi phí tư vấn	Lô	1				



TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền trước thuế	Thuế VAT (10%)	Thành tiền sau thuế
	thăm tra TKKT-DTXDCT dự án Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 489.718.473 đồng)						
11	Chi phí tư vấn thăm tra TKBVTC dự án Trạm biến áp 220 kV Tây Bắc Củ Chi và đường dây đầu nối (nhà thầu không được chào vượt quá 91.044.109 đồng)						
Tổng giá chào thầu							

*** Lưu ý:**

- Nhà thầu chào thuế GTGT là **10%**.

- Trong trường hợp giá trị từng lô của nhà thầu chào vượt so với giá trị chi phí tư vấn thăm tra của từng dự án (đã ghi chú ở bảng trên) mà tổng giá chào thầu của nhà thầu chào không vượt so với giá gói thầu được duyệt theo Quyết định số 1092/QĐ-ALĐ ngày 28/4/2026 của Ban QLDA Lưới điện TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn thăm tra BCNCKT, TKKT-DTXDCT, TKBVTC cho các dự án trạm 220kV thì sẽ tiến hành thương thảo về giá cho từng lô nhưng không làm thay đổi tổng giá chào ban đầu trong quá trình thương thảo hợp đồng.

- Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp Bảng giá chi tiết theo yêu cầu thì chi phí tư vấn thăm tra của từng dự án được xác định bằng dự toán chi phí thăm tra tương ứng nhân với tỷ lệ giảm giá (giá chào thầu/giá gói thầu được duyệt).

VIII. Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng

BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[ghi tên đại diện Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, _____ *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[ghi tên của ngân hàng]* ở _____ *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[ghi địa chỉ của ngân hàng⁽²⁾]* (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá _____ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng về tài khoản số tại Ngân hàng cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



W

IX. Mẫu cam kết về đấu thầu trước

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tỉnh/thành....., ngày.... tháng....năm 2025

BẢN CAM KẾT VỀ ĐẤU THẦU TRƯỚC

Kính gửi: Ban Quản lý dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi nghiên cứu Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các Nghị định đã ban hành,

Bằng văn bản này, Nhà thầu..... (tên nhà thầu) cam kết tự nguyện tham gia đấu thầu trước đối với gói thầu (tên gói thầu), TBMT..... (số TBMT), thực hiện các nội dung chính như sau:

1. Về tổ chức ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng

– Nhà thầu sẽ tổ chức thực hiện hợp đồng (theo đúng kế hoạch đã chào thầu) ngay sau khi hợp đồng được ký kết (sau khi dự án được phê duyệt đầu tư), đảm bảo mọi nguồn lực theo yêu cầu của E-HSMT và nhân sự chủ chốt sẵn sàng thực hiện hợp đồng nhằm đáp ứng tiến độ của hợp đồng.

– Trường hợp nhà thầu không tổ chức ký hợp đồng khi có văn bản của Bên mời thầu mời ký hợp đồng (sau khi dự án được phê duyệt đầu tư), nhà thầu cam kết chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Bên mời thầu, cam kết tự nguyện không tham gia các gói thầu tiếp theo của Chủ đầu tư/Bên mời thầu.

2. Trường hợp dự án không được phê duyệt (hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài không được ký kết mà không thể bố trí nguồn vốn khác) thì chủ đầu tư hủy thầu và không phải bồi hoàn chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)